

**DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
TỈNH (THÀNH PHỐ)....**

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị hành chính	Diện tích thông kê năm 2022 (ha)	Dự toán kinh phí													Ghi chú	
			Tổng kinh phí (đồng)	Công tác chuẩn bị và thực hiện kiểm kê đất đai				Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai				Chi phí chung	Chi phí khác				
				Chi phí nhân công	Chi phí dụng cụ	Chi phí thiết bị	Chi phí vật liệu	Chi phí nhân công	Chi phí dụng cụ	Chi phí khấu hao thiết bị	Chi phí vật liệu		Chi phí lập dự án,	Chi phí triển khai, tập huấn,...	Kiểm tra, nghiệm thu		...
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
A	CẤP XÃ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Thị trấn...																
2	Xã.....																
3																
II	Huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Thị trấn...																
2	Xã.....																
3																
III	Huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Thị trấn...																
2	Xã.....																
3																
IV	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	CẤP HUYỆN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Thành phố....																
II	Thị xã																
III	Huyện																
IV	...																
C	CẤP TỈNH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG (A+B+C)		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)